

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về

khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt chi tiết: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật		
1.1.1. Công tác chuẩn bị khởi công.	- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.	Đạt
	- Nhà thầu không có công tác chuẩn bị khởi công hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
1.1.2. Giải pháp trắc đạc để phục vụ công tác thi công	- Có thuyết minh giải pháp tiếp nhận, bàn giao mốc, bảo quản, không làm sai lệch mốc chuẩn từ chủ đầu tư, thiết kế, tư vấn giám sát. - Có thuyết minh và bản vẽ mô tả giải pháp trắc đạc để phục vụ thi công, đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi và phù hợp với hiện trạng thực tế gói thầu.	Đạt
	- Không đề xuất giải pháp hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trình xây dựng. - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi	Không đạt

	công không thể hiện hợp lý, không khả thi, không phù hợp đối với hiện trạng thực tế gói thầu.	
1.1.4. Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ cho các công tác theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đề xuất giải pháp kỹ thuật hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công		
1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các công tác của các hạng mục (từ công tác chuẩn bị mặt bằng thi công đến công tác hoàn thiện) và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật về phạm vi công việc của gói thầu được nêu tại khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V (quy mô xây dựng) thuộc E-HSMT.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, cụ thể, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của từng hạng mục riêng biệt (nêu tại khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V) và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công hoặc giải pháp kỹ thuật thi công không hợp lý, không đầy đủ, không cụ thể, không chi tiết, không khả thi, không riêng biệt (nêu tại khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V), không đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của từng hạng mục hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (không đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).	Không đạt
1.2.2. Biện pháp đảm bảo giao thông trong	Có đề xuất cụ thể, hợp lý về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi	Đạt

quá trình thi công (biên báo, rào chắn,...vv.).	công.	
	Không đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể, không phù hợp.	Không đạt
1.2.3. Cam kết trong quá công trình thi công.	Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.1.4 và tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.

2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 75 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 75 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 75 ngày	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Biểu đồ huy động vật tư phù hợp tiến độ thi công. b) Biểu đồ huy động tài chính	Thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ thể hiện chi tiết cho cả 2 nội dung a), b) phù hợp theo yêu cầu của E-	Đạt

phù hợp tiến độ thi công và phù hợp với giá dự thầu.	HSMT và Biểu đồ tiến độ thi công	
	Thuyết minh đề xuất không đủ 2 nội dung a), b) không có biểu đồ thể hiện chi tiết hoặc không phù hợp theo yêu cầu của E- HSMT, không phù hợp Biểu đồ tiến độ thi công	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không hợp lý khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Có sơ đồ, thuyết minh tổ chức bộ máy thi công (từ tổ chức các bộ phận ở công ty đến ban chỉ huy công trình), trong đó nêu và trình bày nhiệm vụ, vị trí các nhân sự thi công theo yêu cầu của E-HSMT rõ ràng, hợp lý, phù hợp với gói thầu. Trường hợp liên danh: sơ đồ và thuyết minh phải đảm bảo trách nhiệm và công việc cụ thể của từng liên danh.	Đạt

	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng không rõ ràng, không hợp lý, không phù hợp với gói thầu, với đề xuất kỹ thuật và thời gian thi công. Trường hợp liên danh: không có sơ đồ và không có thuyết minh hoặc có nhưng không phân công cụ thể của từng thành viên	Không đạt
3.2. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh nội dung quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thuyết minh không phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Không đạt
3.3. Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh trình tự quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng công trình	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thuyết minh không phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt

và bộ phận quản lý chất lượng.	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài, không phù hợp.	Không đạt
4.2 Đề xuất phòng thí nghiệm tại hiện trường hợp chuẩn.	Có đề xuất phòng thí nghiệm tại hiện trường hợp chuẩn của nhà thầu hoặc có hợp đồng nguyên tắc thực hiện công tác thí nghiệm với đơn vị hợp chuẩn, phòng thí nghiệm phải có đầy đủ chức năng thí nghiệm cho tất cả các vật liệu chính của gói thầu. - Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền. - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD còn hiệu lực của đơn vị ký kết.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.3 Đề xuất kế hoạch thí nghiệm vật tư – vật liệu xây dựng trước khi thi công và trong khi thi công	Có đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị để phục vụ công tác thi công bao gồm các nội dung sau:	Có nêu đầy đủ từng mục (1), (2), (3), (4) và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu	Không đạt

(1) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu. (2) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị thi công. (3) Có biện pháp bảo đảm chất lượng của từng công tác thi công thuộc gói thầu đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. (4) Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu thi công trong mùa mưa bão	cầu hoặc nêu không hợp lý.	
4.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
4.6. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Có thuyết minh kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.7. Nhật ký thi công xây	Có thuyết minh triển khai thực hiện	Đạt

dựng công trình và bản vẽ hoàn công	nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành	
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.8. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện	Có thuyết minh biện pháp tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện (bao gồm thời gian lưu trữ hồ sơ) phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành và tuân thủ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7, 4.8 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
5.1.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

thi công. - An toàn giao thông ra vào công trường. - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.1.2 Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật.	Đạt
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn. - Các giải pháp, biện pháp; trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy chữa cháy. - Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo yêu cầu.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí hoặc biện pháp an toàn lao động không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		

5.3.1. Trách nhiệm nhà thầu về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo	Đạt
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật.	Không đạt
5.3.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành và cam kết	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng - Cam kết bảo hành thiết bị bóng đèn LED chiếu sáng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, cam kết sửa chữa hoặc thay thế thiết bị khi nhận được yêu cầu trong vòng 24 giờ trong thời gian bảo hành.	Đạt
	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ 12 tháng - Không có cam kết bảo hành thiết bị đèn	Không đạt

	LED chiếu sáng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không có cam kết sửa chữa hoặc thay thế thiết bị khi nhận được yêu cầu trong vòng 24 giờ hoặc lớn hơn 24 giờ trong thời gian bảo hành.	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây	Nhà thầu có cam kết hoặc đáp ứng Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Trừ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP).	Đạt
	Nhà thầu không cam kết hoặc vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Trừ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP).	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Các yếu tố cần thiết khác.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát - đá các loại, xi măng, thép các loại, bulon các loại, cần đèn các loại, trụ bê tông ly tâm, đèn LED chiếu sáng các loại (40W, 50W, 60W), cọc tiếp địa, dây cáp điện, tủ composite, thiết bị điện các loại	- Có cam kết trong trường hợp nhà thầu có kinh doanh các mặt hàng trên (kèm theo bản sao công chứng giấy xác nhận đăng ký ngành nghề kinh doanh thời điểm gần nhất) hoặc hợp đồng nguyên tắc (kèm Giấy phép đăng ký đủ điều kiện kinh doanh có ngành nghề phù hợp của đơn vị cung cấp nêu là hợp đồng nguyên tắc và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc phải phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT), cụ thể: + Trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất các vật tư, vật liệu trên, nhà thầu phải có cam	Đạt

(Contactor, MCB, điện kế 1 pha,...), đảm bảo các loại, bộ điều khiển quản lý đèn, bộ hẹn giờ tắt/mở qua mạng,... cung cấp đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	kết và kèm theo Giấy phép đăng ký đủ điều kiện sản xuất kinh doanh ngành nghề phù hợp. + Trường hợp nhà thầu là đại lý hoặc là nhà phân phối phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương. + Trường hợp nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhà thầu phải kèm theo bản scan màu từ chụp được chứng thực hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp và kèm theo giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương cho đơn vị cung cấp. - Đối với vật tư đèn led và cần đèn, trụ đèn sử dụng cho công trình: phải có tài liệu cung cấp chứng minh có đủ nguồn vật liệu, thiết bị cung cấp với số lượng bằng hoặc lớn hơn khối lượng công trình tương ứng với thời gian thi công xây dựng (kèm theo hợp đồng cung ứng, hóa đơn trong thời hạn tối đa 12 tháng + hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư cho công trình này)	
	- Không có cam kết kèm theo giấy xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp hoặc không có hợp đồng nguyên tắc kèm giấy phép đăng ký đủ điều kiện kinh doanh phù hợp của đơn vị cung cấp hoặc có cam kết, hợp đồng nguyên tắc nhưng không đầy đủ các vật tư chính và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc không phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT. - Không có cam kết, hợp đồng nguyên tắc nội dung không nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.	Không đạt

	- Đối với vật tư đèn led và cần đèn, trụ đèn sử dụng cho công trình: không có tài liệu cung cấp chứng minh có đủ nguồn vật liệu, thiết bị cung cấp với số lượng bằng hoặc lớn hơn khối lượng công trình tương ứng với thời gian thi công xây dựng (kèm theo hợp đồng cung ứng, hóa đơn trong thời hạn tối đa 12 tháng + hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư cho công trình này)	
8.2 Đối với vật tư: Đèn LED chiếu sáng 40W, 50W và 60w	- Tài liệu chứng minh sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại mục III Chương V – Yêu cầu về xây lắp của E-HSMT (kết quả thử nghiệm của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam hoặc tài liệu khác tương đương) - Tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, quản lý môi trường của nhà cung cấp sản phẩm còn hiệu lực. - Có chứng nhận hợp quy cho đèn Led chiếu sáng đường phố theo QCVN 19:2019/BKHCN, chứng nhận hợp chuẩn cho đèn Led chiếu sáng đường phố theo TCVN 7722-2-3:2019 và thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, hợp chuẩn của cơ quan chức năng. - Có quyết định của Bộ Công Thương về việc công bố hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng cho sản phẩm đèn Led (có ghi rõ model và hiệu suất của bộ đèn). - Có giấy đăng ký nhãn hiệu được cấp bởi cục sở hữu trí tuệ (để tránh hàng giả và hàng kém chất lượng). - Chíp Led: Có nguồn gốc thương hiệu đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, nhà sản xuất đèn led 40W, 50W, 60W phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cấp hàng từ nhà sản xuất Led hoặc của nhà phân phối	Đạt
	- Không có tài liệu chứng minh sản phẩm	Không

	đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không đáp ứng các thông số kỹ thuật theo yêu cầu hoặc không có tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, quản lý môi trường của nhà cung cấp sản phẩm còn hiệu lực. - Không có chứng nhận hợp quy cho đèn Led chiếu sáng đường phố theo QCVN 19:2019/BKHCN hoặc không có thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chức năng. - Không có chứng nhận hợp chuẩn cho đèn Led chiếu sáng đường phố theo TCVN 7722-2-3:2019 hoặc không có thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của cơ quan chức năng. - Không có quyết định của Bộ Công Thương về việc công bố hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng cho sản phẩm đèn Led (có ghi rõ model và hiệu suất của bộ đèn). - Không có giấy đăng ký nhãn hiệu được cấp bởi cục sở hữu trí tuệ. - Chíp Led: Có nguồn gốc thương hiệu không đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, hoặc nhà sản xuất đèn led 40W, 50W, 60W không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cấp hàng từ nhà sản xuất Led hoặc của nhà phân phối	đạt
8.3. Đối với vật tư: Bộ điều khiển quản lý đèn và Bộ phát Wifi	- Tài liệu chứng minh sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại mục III Chương V – Yêu cầu về xây lắp của E-HSMT (kết quả thử nghiệm của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam hoặc tài liệu khác tương đương) - Tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, quản lý môi trường của nhà cung cấp sản phẩm còn hiệu lực. - Có giấy đăng ký nhãn hiệu được cấp bởi	Đạt

	cục sở hữu trí tuệ (để tránh hàng giả và hàng kém chất lượng).	
	- Không có tài liệu chứng minh sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không đáp ứng các thông số kỹ thuật theo yêu cầu hoặc không có tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, quản lý môi trường của nhà cung cấp sản phẩm còn hiệu lực. - Không có giấy đăng ký nhãn hiệu được cấp bởi cục sở hữu trí tuệ.	Không đạt
8.4. Đối với vật tư: Bộ hẹn giờ tắt/mở qua mạng	- Tài liệu chứng minh sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại mục III Chương V – Yêu cầu về xây lắp của E-HSMT (kết quả thử nghiệm của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam hoặc tài liệu khác tương đương) - Tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, quản lý môi trường của nhà cung cấp sản phẩm còn hiệu lực. - Có giấy đăng ký nhãn hiệu được cấp bởi cục sở hữu trí tuệ (để tránh hàng giả và hàng kém chất lượng). - Phần mềm quản lý điều khiển đèn phải có giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả được cấp bởi Cục bản quyền tác giả.	Đạt
	- Không có tài liệu chứng minh sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không đáp ứng các thông số kỹ thuật theo yêu cầu hoặc không có tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, quản lý môi trường của nhà cung cấp sản phẩm còn hiệu lực. - Không có giấy đăng ký nhãn hiệu được cấp bởi cục sở hữu trí tuệ. - Không có giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả được cấp bởi Cục bản quyền tác giả	Không đạt

	đối với phần mềm quản lý điều khiển.	
8.5. Bảng chủng loại vật tư và bảng so sánh thông số kỹ thuật thiết bị.	- Có bảng kê chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ các vật tư chủ yếu theo yêu cầu của HSMT. - Có bảng so sánh thông số kỹ thuật thiết bị nhà thầu tham dự so với thông số kỹ thuật thiết bị mời thầu	Đạt
	- Không có bảng kê chủng loại vật tư chủ yếu theo yêu cầu của HSMT, không có bảng so sánh thông số kỹ thuật thiết bị của nhà thầu tham dự so với thông số kỹ thuật thiết bị mời thầu hoặc có bảng kê chủng loại vật tư và bảng so sánh không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.